TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **334**/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 858/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Đường D, Khu tái định cư A, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Anh **Nguyễn Giang T**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp M, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Giang T không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị P có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/8/2008 và Nguyễn Giang L, sinh ngày 27/5/2013. Anh T, chị P thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/8/2008 và Nguyễn Giang L, sinh ngày 27/5/2013 cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Giang T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị P, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Giang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/8/2008 và Nguyễn Giang L, sinh ngày 27/5/2013.

Giao hai cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/8/2008 và Nguyễn Giang L, sinh ngày 27/5/2013 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Giang T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Giang T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Giang T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P và anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007963 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THA DS huyện Long Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Ngọc